TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 90/2024/HS-ST Ngày 17/6/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Thanh**

2. Bà **Phan Thị Sơn**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên toà:*** Bà **Hoàng Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QDST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị N, sinh năm 1992 (tên gọi khác: D); tại: tỉnh Bạc Liêu; trú tại: Ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh X (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có chồng, có 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh ngày 23/12/2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo tại ngoại có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 26/01/2024, bị cáo Trần Thị N có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã liên hệ với người đàn ông tên Tí E (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000đ. Các bên thỏa thuận để ma túy và tiền trên chậu cây cảnh trước nhà trọ của Nho thuộc tổ A, khu phố B,

phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo N đem 200.000đ để trên chậu cây cảnh, Tí E đến lấy tiền và để lại 01 gói máy túy, sau đó bị cáo N ra lấy gói ma túy đem vào trong nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần. Đến 15 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường M kiểm tra hành chính và bắt quả tang bị cáo Trần Thị N đang cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng dần. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và số tiền 200.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số: 147/KL - KTHS-MT ngày 02/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: "Mẫu A gửi giám định có khối lượng 0,3519gam, là ma túy, loại Methamphetamine ".

Bản cáo trạng số: 90/CT-VKS - PM ngày 6 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị N thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 26/01/2024 tại tổ A, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Trần Thị N đang cất giấu trái phép 0,3519gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng dần thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính bắt quả tang cùng vật chúng.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý nêu trên của bị cáo Trần Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị N là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người và những ảnh hưởng tiêu cực mà ma túy gây ra cho mỗi gia đình, cộng đồng và xã hội. Bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, trái phép chất ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội cũng cần được xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị N mua ma túy về để sử dụng, không có lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo N hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[**7]** Về xử lý vật chứng:

+ 01 Phong bì được niêm phong ghi vụ số 147 ngày 06/2/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B bên trong có chứa chất ma tuý sau khi giám định còn lại, đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý dùng để sử dụng ma tuý, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO là của bị cáo N dùng để liên lạc mua ma tuý về sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) là tài sản của bị cáo, không sử dụng mục đích mua ma túy nên cần hoàn trả lại cho bị cáo số tiền này.

[8] Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố bị cáo Trần Thị N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo như bản cáo trạng là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo bà Trần Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo **Trần Thị N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị N 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 Phong bì được niêm phong ghi vụ số 147 ngày 06/2/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B; Một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, không tìm thấy số I, màn hình bị nứt vỡ.

+ Hoàn trả cho bị cáo Trần Thị N số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng số: 94/BB-CCTHADS ngày 10/5/2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹvới Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Riêng số tiền 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) được thể hiện theo biên lai thu số 0002593 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- Công an TX. Phú Mỹ (02 bản);
- Phòng PV06- Công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cường